

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 11/02/2026  
Số tài khoản / Account Number : 0721005104420 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking  
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / :  
Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / : Number of Joint Account Holders (if any)  
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49,KP7,P.H B CHANH,TP.THUODUC,TPHCM  
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503  
Tax Identification No./ Business Registration No.  
CIF : 0004202353  
Loại tiền / Currency : VND  
Từ / From : 01/01/2026 Đến / To : 31/01/2026

**Số dư đầu kỳ / Opening Balance : 116.231.780 VND**

**Bằng chữ / In words : Một trăm mười sáu triệu hai trăm ba mươi một nghìn bảy trăm tám mươi đồng**

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	02/01/2026 5058 - 80996	292.000		115.939.780	IBVCB.0201261030005001.CTY NGOC THOM 0309391503 TT SUA CHUA OOLU2313410090
2	02/01/2026 5056 - 82046	9.177.098		106.762.682	IBVCB.0201260787293002.CTY NGOC THOM 0309391503-BLHXS2500835 -PHI LOCALCHARGES
3	02/01/2026 5056 - 83047	31.306.800		75.455.882	IBVCB.0201260242669003.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107855397860;NTK31122025;Thue;TM1702 (VA);ST31306800;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;02012026
4	02/01/2026 5056 - 83085	20.000		75.435.882	IBVCB.0201260411485004.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107855397860;NTK31122025;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;02012026
5	02/01/2026 5058 - 82078	7.538.800		67.897.082	IBVCB.0201260164509005.TT HD SO 655 CTY VIET LONG
6	02/01/2026 5058 - 82087	7.323.683		60.573.399	IBVCB.0201261000061006.TT HD SO 3773-CTY COLD VIET NAM
7	02/01/2026 5058 - 82312	5.206.000		55.367.399	IBVCB.0201260958449007.TT HD SO 65 CTY THT
8	03/01/2026 9915 - 8592	55.000		55.312.399	THU PHI DICH VU SMS CHU DONG THANG 12/2025. SDT: 0917823679. So tien 55000 VND
9	03/01/2026 5056 - 86716	4.857.700		50.454.699	IBVCB.0301260591991001.CTY NGOC THOM-NGAY 3.1.2026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	05/01/2026 76 - 6544		224.213.680	274.668.379	/Ref:PA_TTMN2Z4FH26004{/} ..TT VNMN2Z4FH N 73305.73306.73911.75462.77737.72358.71137.72925.7 3000.72997.73004.73001.73050.72959.73008.72998.73 099.73114.72958.73002.73005.72960.73007.73 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
11	05/01/2026 5182 - 94881	2.954.811		271.713.568	IBVCB.0501260030565001.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260110:2954811:K26TSG:149201::T12/2025:T.MKH : PE14000068612.TienDienT12/2025;ST:2954811;KH:K26 TSG;S:149201;
12	05/01/2026 5182 - 94889	11.042.937		260.670.631	IBVCB.0501260979601002.EVN.01.KH dang no tong so 1 hoa don: 260110:11042937:K26TSG:149181::T12/2025:MKH : PE14000068590.TienDienT12/2025;ST:11042937;KH:K2 6TSG;S:149181;
13	05/01/2026 5182 - 94903	6.713.155		253.957.476	IBVCB.0501260569197003.EVN.JZ..PD16000242437.JZ;T ienDien;MaHD:1416417605;KyHD:1
14	05/01/2026 11 - 359		135.000.000	388.957.476	CT CP DET GIA DUNG PHONG PHU TT TIEN MUA MAY CAT NGANG TU DONG HD 76989
15	06/01/2026 5058 - 37730	272.833.202		116.124.274	IBVCB.0601260219499001.TT HD SO 164 VA 166 NGAY 29.8.25 VA 30.8.2025
16	06/01/2026 5414 - 97496		4.503.357	120.627.631	6006IBT1djZRZE8V.CHO HAY TT NGOC THOM.20260106.161011.233868668.MBBANK IBFT.970422
17	06/01/2026 5058 - 67182	14.720.368		105.907.263	IBVCB.0601260825813003.TT HD SO 41 VA 5180 CTY QUANG MINH
18	06/01/2026 5058 - 66716	5.422.000		100.485.263	IBVCB.0601261018517004.TT HD SO 391-CTY VAN PHONG
19	07/01/2026 5423 - 7429		3.900.000	104.385.263	6007NBVAF22SWJ14.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20260107.160302.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
20	09/01/2026 5009 - 73343		7.658.301	112.043.564	SHGD:10001986.DD:260109.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
21	09/01/2026 5414 - 24176		2.571.820	114.615.384	6009IBT1hwDEJS49.CTY TNHH TM DV SX DONG HA CK T/TOAN TIEN THEO DON NGAY 09/01/2026-CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM.20260109.163141.070063930499.CTY TNHH TM DV SX DONG HA.970403
22	09/01/2026 5390 - 57827		2.319.856	116.935.240	0200970415010916314820264ozV316302.57827.16314 8.HO KINH DOANH NGUYEN THIEN DAT chuyen tien Ngoc Thom
23	12/01/2026 5009 - 77662		34.430.372	151.365.612	SHGD:10008900.DD:260112.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90074005820B2SC090074005820B2 SC0 ChargeDetails OUR

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
24	12/01/2026 5388 - 7139		3.695.920	155.061.532	020097041501121748252026EegL202905.7139.174825.intimex ck
25	13/01/2026 5136 - 98684		325.469.920	480.531.452	MBBIZ6052998684.CONG TY THANH BAC chuyen tien cty ngoc thom hd 5941
26	13/01/2026 5058 - 59740	382.570.567		97.960.885	IBVCB.1301260291731001.HD SO 165 NGAY 30.8.2025
27	13/01/2026 5009 - 8362		2.908.277	100.869.162	SHGD:10005317.DD:260113.BO:CONG TY TNHH TM K.A.Remark:@PL@ CTY TNHH K.A THANH TOAN HD SO 1734 89764
28	13/01/2026 5009 - 29315		3.086.184	103.955.346	SHGD:10007495.DD:260113.BO:CONG TY TNHH TM DV SAN XUAT DONG HA.Remark:CONG TY TNHH TM DV SAN XUAT DONG HA TT TIEN THEO DON DAT HANG NGAY 13/01/2026 - CTY NGOC THOM
29	14/01/2026 5009 - 67908		46.836.713	150.792.059	SHGD:10000242.DD:260114.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
30	14/01/2026 5058 - 90315	8.121.870		142.670.189	IBVCB.1401260636009001.TT HD SO 2 NGAY 12.1.2026 -CTY MINH KHANG
31	14/01/2026 9920 - 47		8.335.868	151.006.057	//SAL20260145007005633001//LS1474 SANH DIEU HCM THANH TOAN TIEN HANG
32	14/01/2026 5130 - 79018		4.883.563	155.889.620	/Ref:P3316105{/}/Ref:P3316105{/}/Sendo thanh toan chi phi mua hang NCC Ngoc Thom T11+T12.25 DVC:CTY CP CONG NGHE SEN DO
33	14/01/2026 5136 - 89578		8.149.091	164.038.711	IBBIZ6052889578.JM QUOC TE tt chan gio muoi T6 6846936 T8 3866482 T10 3866482 tru TB1% DS1% T6 136940 T8 29502 T10 68406 tru hang tra 3358378 446187-CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM-J00107
34	14/01/2026 5426 - 12922		8.535.795	172.574.506	6014IBT1hWVS7MRV.CTY TM LONG BEACH TT 100PT HOA DON SO 00082485 00082084 00078527.20260114.163627.6166868888999.CONG TY CO PHAN THUONG MAI LONG BEACH.970454
35	15/01/2026 5244 - 18008		3.000.000.000	3.172.574.506	MBVCB.12591573489.TRAN THI THOM chuyen tien cho cong ty muon.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
36	15/01/2026 5058 - 21694	1.273.767.675		1.898.806.831	IBVCB.1501260377425001.TT HD SO 167, 174,175,176,177,178,179 NGAY 3.9,8,9,9,9 VA 10.9.2025
37	15/01/2026 5087 - 20725	61.189.200		1.837.617.631	IBVCB.202601155087085070.
38	15/01/2026 5056 - 26921	100.007.700		1.737.609.931	IBVCB.1501261045733002.DAT COC THEO DON HANG SO 9545 CTY APK KY 13.1.2026
39	15/01/2026 5058 - 27833	187.469.787		1.550.140.144	IBVCB.1501260064049003.HD SO 277 CTY THIEN VUONG

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
40	16/01/2026 78 - 6056		138.548.218	1.688.688.362	/Ref:PA_TTMN30IEJ26014{(/)}TT VNMN30IEJ N 77929.78359.76775.78361.78352.77905.77930.77904.7 7903.78422.78353.78497.78488.78591.78491.79396.78 492.78493.78494.78564.78486.78499.78464.78 DVC:CT TNHH DICH VU EB/EB SERVICES COMPANY LIMITED/EBS
41	16/01/2026 5056 - 51849	5.260.559		1.683.427.803	IBVCB.1601260537613001.DH726718-TT DUNG LUONG MAIL 100GB-CTY VIETTEL -CHT
42	16/01/2026 5058 - 52433	1.179.058.961		504.368.842	IBVCB.1601260132577002.TAT TOAN HD 16102025 VA HD SO 152 CTY THANG LONG
43	16/01/2026 5241 - 27632		3.000.000.000	3.504.368.842	MBVCB.12608666459.TRAN THI THOM chuyen tien cho cong ty muon.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
44	16/01/2026 5065 - 3212	357.196.411		3.147.172.431	NTDT+KB:0136-KBNN Khu vuc II - PGD so 1+NgàyNT:16012026+MST:0309391503+DBHC:26809+T KNS:7111+CQT:1141169+LThu:01(C:854-TM:1701-KT:0 0/12/2025-ST:357196411-GChu:Nop thue GTGT T12/2025)
45	16/01/2026 5056 - 72452	2.400.000.000		747.172.431	IBVCB.1601260280585003.CHUYEN KHOAN NOI BO
46	16/01/2026 7 - 119		7.641.595	754.814.026	TTM SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
47	16/01/2026 5058 - 73610	15.150.640		739.663.386	IBVCB.1601260552343004.THANH TOAN TIEN HANG CTY MINH LONG
48	16/01/2026 5058 - 74009	8.770.000		730.893.386	IBVCB.1601260901607005.TT HD SO 29 -CTY VIET LONG
49	16/01/2026 5058 - 77189	132.504.045		598.389.341	IBVCB.1601261027303006.TT HD 416 NGAY 30.12.2025-CTY VIET COLDCHAIN
50	17/01/2026 5058 - 96240	9.201.184		589.188.157	IBVCB.1701260477719001.THANH TOAN TIEN HANG -CTY VINSUN GROUP
51	18/01/2026 5078 - 16323		1.000.000.000	1.589.188.157	MBVCB.12638848602.TRAN THI THOM chuyen tien cho cong ty muon.CT tu 0071001675152 TRAN THI THOM toi 0721005104420 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
52	19/01/2026 5009 - 80101		12.146.352	1.601.334.509	SHGD:10001125.DD:260119.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 HN Thanh toan tien hang cho C ONG TY TNHH MTV THUONG MAI VA DIC H VU NGOC THOM
53	19/01/2026 5058 - 24998	7.872.000		1.593.462.509	IBVCB.1901260245789001.CTY NGOC THOM 0309391503 TT LCC BL OOLU2313925450-cty OOCL
54	19/01/2026 5058 - 39410	911.097.527		682.364.982	IBVCB.1901260972283002.TT HD SO 118 NGAY 13.1.2026 -CTY HSH THANG LONG
55	19/01/2026 5058 - 40867	527.311.685		155.053.297	IBVCB.1901260182293003.HD SO 180-181-182 NGAY 11.9.2026 VA 12.9.2026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
56	19/01/2026 5389 - 58995		5.901.876	160.955.173	020097042201191711172026WCX236641.58995.1711 19.CHO HAY TT NGOC THOM HD3930
57	20/01/2026 5056 - 65759		64.706.948	225.662.121	IBVCB.2001260112229006.Tmart thanh toan tien hang
58	20/01/2026 5009 - 73643		2.887.409	228.549.530	SHGD:10012488.DD:260120.BO:CN CTCP SIBA FOOD VIET NAM TAI HN.Remark:E 212314 SIBA HN thanh toan tien mua hang T12.25 20000547
59	21/01/2026 5414 - 56794		3.086.191	231.635.721	6021IBT1hWVNDZYB.T.toan tien cong no don hang ngay 21.01 - Cty Ngoc Thom.20260121.152823.070063930499.CTY TNHH TM DV SX DONG HA.970403
60	21/01/2026 5057 - 26780	113.951.386		117.684.335	IBVCB.2101260126529004.+BHXH+103+00+TU1428U+0 7925+Dong BHXH+
61	22/01/2026 5009 - 62611		29.245.062	146.929.397	SHGD:10001186.DD:260122.BO:CONG TY TNHH GS 25 VIETNAM.Remark:GS 25 Thanh toan tien hang cho CON G TY TNHH MTV THUONG MAI VA DICH V U NGOC THOM
62	23/01/2026 5058 - 51848	4.717.284		142.212.113	IBVCB.2301260022865001.CTY NGOC THOM 0309391503 TT GIA HAN BL OOLU2313925450 HET 25.1-cty OOCL
63	23/01/2026 5056 - 61732	50.007.700		92.204.413	IBVCB.2301260440451002.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
64	23/01/2026 5211 - 62148		9.680.000	101.884.413	0200970407012315022120261001926860.62148.15022 2.Cong ty Hang Hung Chuyen khoan thanh toan don hang cho cong ty Ngoc Thom theo HD5144
65	23/01/2026 5389 - 95111		8.318.321	110.202.734	020097041501231643202026SdAb583448.95111.16432 0.HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang theo hoa don 2 ngay 8-1
66	24/01/2026 5182 - 99706	11.590.000		98.612.734	IBVCB.2401260475463001.GENTCN.391HJ5XBF9 MaLoHang:14566946 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OOLU62539.391HJ5XBF9 MaLoHang:14566946 MaSoThue:0309391503 SoContainer:OOLU6253929
67	25/01/2026 5087 - 49000	42.145.200		56.467.534	IBVCB.202601255087091311.
68	25/01/2026 9402 - 0012468207	22.000		56.445.534	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
69	25/01/2026 9703 - 0012468207		38.680	56.484.214	INTEREST PAYMENT
70	26/01/2026 5009 - 65661		134.424.718	190.908.932	SHGD:10001724.DD:260126.BO:FUJIMART VIETNAM RETAIL CO.,LTD.Remark:FJM thanh toan tien hang-BA-1769415060537-1
71	27/01/2026 5009 - 95281		70.849.314	261.758.246	SHGD:10000207.DD:260127.BO:CONG TY CP SEVEN SYSTEM VIET NAM 00131724.Remark:069DGEX260260207 : SSV thanh toan mua HH T12 2025

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
72	27/01/2026 4 - 141	483.226		261.275.020	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 50
73	27/01/2026 5388 - 22738		1.047.034	262.322.054	020097042201271930452026P4FI259589.22738.19304 6.CTY PHUC DAT TT NGOC THOM 20 01
74	28/01/2026 5426 - 76567		2.970.000	265.292.054	6028NBVAF22IXMVM.NGUYENTHIDIEMHUYEN chuyen tien.20260128.090611.100009978997.NGUYEN THI DIEM HUYEN.970419
75	28/01/2026 9917 - 30724	110.000		265.182.054	THU PHI DUY TRI DICH VU VCB IBANKING NAM 2025. SO TIEN 110000 VND
76	28/01/2026 5058 - 27335	15.833.200		249.348.854	IBVCB.2801260364449001.TT HD SO 43 VA 71 CTY VIET LONG
77	29/01/2026 5058 - 36528	127.428.028		121.920.826	IBVCB.2901260829169001.DAT COC HD 28012026/HDMB-TL FOOD-NT/2026-CTY TL FOOD
78	29/01/2026 7 - 105		3.878.703	125.799.529	TTTT SATRA CU CHI TT NCC NGOC THOM VD 426
79	30/01/2026 5009 - 18953		35.744.290	161.543.819	SHGD:10001665.DD:260130.BO:LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY.Remark:90018005820B1SC090018005820B1 SC0 ChargeDetails OUR
80	30/01/2026 5189 - 79681		9.362.695	170.906.514	020097041501301140382026Vrel975390.79681.114033 .HO KINH DOANH KAI MART thanh toan tien hang cho cong ty ngoc thom ngay 14-1
81	30/01/2026 5056 - 6556	20.000		170.886.514	IBVCB.3001260389631002.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK107905619400;NTK19012026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;30012026
82	31/01/2026 5425 - 19316		2.512.591	173.399.105	6031MSCBD22C6BRX.tt ck.20260131.160609.511991916688.NGUYEN THI BANG.970422

**Tổng số / Total** : **8.312.321.389**      **8.369.488.714**

**Số dư cuối kỳ / Closing Balance** : **173.399.105 VND**

**Bằng chữ / In words** : **Một trăm bảy mươi ba triệu ba trăm chín mươi chín nghìn một trăm lẻ năm đồng**

**Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :**



**VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future**

**Ghi chú:** Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

**Note:** This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.